

QUAN HỆ QUỐC TẾ

VIỆT NAM TRONG TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC MỚI CỦA CHÍNH QUYỀN DONALD TRUMP

Nguyễn Hà Trang*

Tóm tắt: Chính quyền của Tổng thống Donald Trump đã từ chỗ “xoay trục” trở về châu Á - Thái Bình Dương để thực hiện kiến tạo một “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” để duy trì tầm ảnh hưởng và sự hiện diện của mình tại khu vực, thông qua đó có thể kiềm chế Trung Quốc. Trong bối cảnh chiến lược đó, Việt Nam được đánh giá là một nhân tố có nhiều ý nghĩa, có vị trí chiến lược, chia sẻ nhiều lợi ích chung, là một “đối tác” tiềm năng và triển vọng. Việt Nam được nhắc đến hai lần trong bản Chiến lược an ninh quốc gia của Hoa Kỳ, với vị trí là “đang trở thành đối tác an ninh và kinh tế”

Từ khóa: Việt Nam, Donald Trump, tầm nhìn chiến lược...

Ngay khi lên cầm quyền, Tổng thống Donald Trump đã có những điều chỉnh trong tư duy chiến lược, qua đó Hoa Kỳ đã có sự sắp xếp lại các thứ tự ưu tiên trong chính sách đối ngoại, và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trở nên nổi bật, được xếp ở vị trí đầu tiên trên cơ sở nhận thức những lợi ích chiến lược to lớn từ khu vực này đối với Hoa Kỳ. Những đánh giá tổng thể về ý nghĩa chiến lược của khu vực nói chung và Việt Nam nói riêng đã tạo ra một nền tảng quan trọng cho sự định vị Việt Nam trong tầm nhìn chiến lược của Hoa Kỳ. Đối với Hoa Kỳ, việc phát triển quan hệ với Việt Nam như là một cơ sở quan trọng cho sự hiện diện lâu dài, ổn định ở khu vực này, và do đó Việt Nam trở thành một “đối tác” kinh tế và an ninh rất được quan tâm.

1. Khu vực “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” - tầm nhìn chiến lược mới của chính quyền Tổng thống Donald Trump

Tổng thống Donald Trump không phải là người đầu tiên nói đến khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” mà trước đó, một số quốc gia và các chính quyền tiền nhiệm của Hoa Kỳ cũng đã nhắc đến ý tưởng này. Thuật ngữ “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” được đưa ra lần đầu bởi Tiến sĩ Gurpreet Khurana, Giám đốc Quỹ Hàng hải Quốc gia tại New Delhi, Ấn Độ trong một bài luận năm 2007 với tựa đề “An ninh hàng hải: Triển vọng hợp tác Ấn Độ - Nhật Bản”.¹ Tiến sĩ Khurana đã lập luận rằng các lợi ích chung và cốt lõi của Ấn Độ và Nhật Bản về hàng hải sẽ khó có thể được bảo đảm nếu Ấn Độ Dương và

Thái Bình Dương bị chia rẽ trong nhận thức chiến lược. Dần dần, thuật ngữ này được một số cường quốc, nhất là Nhật Bản, Ấn Độ, Australia và Hoa Kỳ sử dụng một cách chính thức để miêu tả cấu trúc địa chính trị mới ở khu vực.

Đối với Hoa Kỳ, Ấn Độ Dương lần đầu tiên được chính quyền của Tổng thống G. Bush nhắc tới vào năm 2002; trong Chiến lược An ninh quốc gia năm 2002, chính quyền G. Bush khẳng định *Hoa Kỳ và Ấn Độ đều có mối quan tâm chung về các con đường thương mại tự do trên biển tại Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương*². Tại Honolulu, năm 2010, Ngoại trưởng Hillary Rodham Clinton đã phát biểu: "Ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương, chúng tôi đang thay đổi sự hiện diện của mình ... như đã gia tăng sự hiện diện của hải quân tại Singapore, tăng cường các hoạt động với Philippines và Thái Lan nhằm nâng cao khả năng chống khủng bố, tạo ra các cơ sở hợp tác quân sự với New Zeland, đồng thời hiện đại hóa các mối quan hệ với Australia để ứng phó với một môi trường hàng hải ngày càng phức tạp; mở rộng phạm vi hợp tác với hải quân Ấn Độ ở Thái Bình Dương vì nhận thức được tầm quan trọng của khu vực "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" đối với thương mại toàn cầu" và còn nhấn mạnh việc "đang mở rộng mối quan hệ liên minh với Australia từ đối tác Thái Bình Dương đến đối tác "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" và là đối tác toàn cầu"³. Thuật ngữ Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

lần đầu tiên đã được một quan chức cấp cao Hoa Kỳ sử dụng và khẳng định "chúng ta (Hoa Kỳ) hiểu tầm quan trọng của lưu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối với giao thương toàn cầu." Chính quyền của cựu Tổng thống B. Obama đã rất tích cực lôi kéo Ấn Độ vào trong chiến lược tái cân bằng áp dụng cho khu vực châu Á - Thái Bình Dương⁴; và nhấn mạnh chủ trương để Nhật Bản, Ấn Độ và Australia cùng tham gia chiến lược tái cân bằng trên phạm vi khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mở rộng⁵.

Tuy nhiên, chỉ đến khi khái niệm này được sử dụng bởi chính quyền Trump trong phần mở đầu bài phát biểu tại Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) diễn ra tại Đà Nẵng vào tháng 11/2017 bằng việc bày tỏ sự vinh hạnh được "hiện diện tại Việt Nam - trái tim của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" cũng như việc liên tục sử dụng thuật ngữ này như có hàm ý về chiến lược mới của Hoa Kỳ ở khu vực vẫn thường được biết đến là Châu Á - Thái Bình Dương thì thuật ngữ này mới thực sự trở nên nổi tiếng và thu hút sự chú ý trên toàn thế giới.

Sau chuyến công du Châu Á của Tổng thống Donald Trump, Nhà Trắng và Lầu Năm Góc đã công bố lần lượt "Chiến lược An ninh Quốc gia" và "Chiến lược Quốc phòng" vào cuối năm 2017 và đầu năm 2018, qua đó khẳng định "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương quan trọng đối với sự ổn định, an ninh

QUAN HỆ QUỐC TẾ

VIỆT NAM TRONG TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC MỚI CỦA CHÍNH QUYỀN DONALD TRUMP

Nguyễn Hà Trang*

Tóm tắt: *Chính quyền của Tổng thống Donald Trump đã từ chỗ “xoay trục” trở về châu Á - Thái Bình Dương để thực hiện kiến tạo một “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” để duy trì tầm ảnh hưởng và sự hiện diện của mình tại khu vực, thông qua đó có thể kiềm chế Trung Quốc. Trong bối cảnh chiến lược đó, Việt Nam được đánh giá là một nhân tố có nhiều ý nghĩa, có vị trí chiến lược, chia sẻ nhiều lợi ích chung, là một “đối tác” tiềm năng và triển vọng. Việt Nam được nhắc đến hai lần trong bản Chiến lược an ninh quốc gia của Hoa Kỳ, với vị trí là “đang trở thành đối tác an ninh và kinh tế”*

Từ khóa: Việt Nam, Donald Trump, tầm nhìn chiến lược...

Ngay khi lên cầm quyền, Tổng thống Donald Trump đã có những điều chỉnh trong tư duy chiến lược, qua đó Hoa Kỳ đã có sự sắp xếp lại các thứ tự ưu tiên trong chính sách đối ngoại, và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trở nên nổi bật, được xếp ở vị trí đầu tiên trên cơ sở nhận thức những lợi ích chiến lược to lớn từ khu vực này đối với Hoa Kỳ. Những đánh giá tổng thể về ý nghĩa chiến lược của khu vực nói chung và Việt Nam nói riêng đã tạo ra một nền tảng quan trọng cho sự định vị Việt Nam trong tầm nhìn chiến lược của Hoa Kỳ. Đối với Hoa Kỳ, việc phát triển quan hệ với Việt Nam như là một cơ sở quan trọng cho sự hiện diện lâu dài, ổn định ở khu vực này, và do đó Việt Nam trở thành một “đối tác” kinh tế và an ninh rất được quan tâm.

1. Khu vực “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” - tầm nhìn chiến lược mới của chính quyền Tổng thống Donald Trump

Tổng thống Donald Trump không phải là người đầu tiên nói đến khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” mà trước đó, một số quốc gia và các chính quyền tiền nhiệm của Hoa Kỳ cũng đã nhắc đến ý tưởng này. Thuật ngữ “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” được đưa ra lần đầu bởi Tiến sĩ Gurpreet Khurana, Giám đốc Quỹ Hàng hải Quốc gia tại New Delhi, Ấn Độ trong một bài luận năm 2007 với tựa đề “An ninh hàng hải: Triển vọng hợp tác Ấn Độ - Nhật Bản”.¹ Tiến sĩ Khurana đã lập luận rằng các lợi ích chung và cốt lõi của Ấn Độ và Nhật Bản về hàng hải sẽ khó có thể được bảo đảm nếu Ấn Độ Dương và

* Đại học Thủ Dầu Một

Thái Bình Dương bị chia rẽ trong nhận thức chiến lược. Dần dần, thuật ngữ này được một số cường quốc, nhất là Nhật Bản, Ấn Độ, Australia và Hoa Kỳ sử dụng một cách chính thức để miêu tả cấu trúc địa chính trị mới ở khu vực.

Đối với Hoa Kỳ, Ấn Độ Dương lần đầu tiên được chính quyền của Tổng thống G. Bush nhắc tới vào năm 2002; trong Chiến lược An ninh quốc gia năm 2002, chính quyền G. Bush khẳng định Hoa Kỳ và Ấn Độ đều có mối quan tâm chung về các con đường thương mại tự do trên biển tại Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương². Tại Honolulu, năm 2010, Ngoại trưởng Hillary Rodham Clinton đã phát biểu: "Ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương, chúng tôi đang thay đổi sự hiện diện của mình ... như đã gia tăng sự hiện diện của hải quân tại Singapore, tăng cường các hoạt động với Philippines và Thái Lan nhằm nâng cao khả năng chống khủng bố, tạo ra các cơ sở hợp tác quân sự với New Zealand, đồng thời hiện đại hóa các mối quan hệ với Australia để ứng phó với một môi trường hàng hải ngày càng phức tạp; mở rộng phạm vi hợp tác với hải quân Ấn Độ ở Thái Bình Dương vì nhận thức được tầm quan trọng của khu vực "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" đối với thương mại toàn cầu" và còn nhấn mạnh việc "đang mở rộng mối quan hệ liên minh với Australia từ đối tác Thái Bình Dương đến đối tác "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" và là đối tác toàn cầu"³. Thuật ngữ Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

lần đầu tiên đã được một quan chức cấp cao Hoa Kỳ sử dụng và khẳng định "chúng ta (Hoa Kỳ) hiểu tầm quan trọng của lưu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối với giao thương toàn cầu." Chính quyền của cựu Tổng thống B. Obama đã rất tích cực lôi kéo Ấn Độ vào trong chiến lược tái cân bằng áp dụng cho khu vực châu Á - Thái Bình Dương⁴; và nhấn mạnh chủ trương để Nhật Bản, Ấn Độ và Australia cùng tham gia chiến lược tái cân bằng trên phạm vi khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mở rộng⁵.

Tuy nhiên, chỉ đến khi khái niệm này được sử dụng bởi chính quyền Trump trong phần mở đầu bài phát biểu tại Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) diễn ra tại Đà Nẵng vào tháng 11/2017 bằng việc bày tỏ sự vinh hạnh được "hiện diện tại Việt Nam trái tim của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" cũng như việc liên tục sử dụng thuật ngữ này như có hàm ý về chiến lược mới của Hoa Kỳ ở khu vực vẫn thường được biết đến là Châu Á - Thái Bình Dương thì thuật ngữ này mới thực sự trở nên nổi tiếng và thu hút sự chú ý trên toàn thế giới.

Sau chuyến công du Châu Á của Tổng thống Donald Trump, Nhà Trắng và Lầu Năm Góc đã công bố lần lượt "Chiến lược An ninh Quốc gia" và "Chiến lược Quốc phòng" vào cuối năm 2017 và đầu năm 2018, qua đó khẳng định "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương quan trọng đối với sự ổn định, an ninh

QUAN HỆ QUỐC TẾ

VIỆT NAM TRONG TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC MỚI CỦA CHÍNH QUYỀN DONALD TRUMP

Nguyễn Hà Trang*

Tóm tắt: *Chính quyền của Tổng thống Donald Trump đã từ chỗ “xoay trục” trở về châu Á - Thái Bình Dương để thực hiện kiến tạo một “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” để duy trì tầm ảnh hưởng và sự hiện diện của mình tại khu vực, thông qua đó có thể kiềm chế Trung Quốc. Trong bối cảnh chiến lược đó, Việt Nam được đánh giá là một nhân tố có nhiều ý nghĩa, có vị trí chiến lược, chia sẻ nhiều lợi ích chung, là một “đối tác” tiềm năng và triển vọng. Việt Nam được nhắc đến hai lần trong bản Chiến lược an ninh quốc gia của Hoa Kỳ, với vị trí là “đang trở thành đối tác an ninh và kinh tế”.*

Từ khóa: Việt Nam, Donald Trump, tầm nhìn chiến lược...

Ngay khi lên cầm quyền, Tổng thống Donald Trump đã có những điều chỉnh trong tư duy chiến lược, qua đó Hoa Kỳ đã có sự sắp xếp lại các thứ tự ưu tiên trong chính sách đối ngoại, và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trở nên nổi bật, được xếp ở vị trí đầu tiên trên cơ sở nhận thức những lợi ích chiến lược to lớn từ khu vực này đối với Hoa Kỳ. Những đánh giá tổng thể về ý nghĩa chiến lược của khu vực nói chung và Việt Nam nói riêng đã tạo ra một nền tảng quan trọng cho sự định vị Việt Nam trong tầm nhìn chiến lược của Hoa Kỳ. Đối với Hoa Kỳ, việc phát triển quan hệ với Việt Nam như là một cơ sở quan trọng cho sự hiện diện lâu dài, ổn định ở khu vực này, và do đó Việt Nam trở thành một “đối tác” kinh tế và an ninh rất được quan tâm.

1. Khu vực “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” - tầm nhìn chiến lược mới của chính quyền Tổng thống Donald Trump

Tổng thống Donald Trump không phải là người đầu tiên nói đến khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” mà trước đó, một số quốc gia và các chính quyền tiền nhiệm của Hoa Kỳ cũng đã nhắc đến ý tưởng này. Thuật ngữ “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” được đưa ra lần đầu bởi Tiến sĩ Gurpreet Khurana, Giám đốc Quỹ Hàng hải Quốc gia tại New Delhi, Ấn Độ trong một bài luận năm 2007 với tựa đề “An ninh hàng hải: Triển vọng hợp tác Ấn Độ - Nhật Bản”.¹ Tiến sĩ Khurana đã lập luận rằng các lợi ích chung và cốt lõi của Ấn Độ và Nhật Bản về hàng hải sẽ khó có thể được bảo đảm nếu Ấn Độ Dương và

* Đại học Thủ Dầu Một

Thái Bình Dương bị chia rẽ trong nhận thức chiến lược. Dần dần, thuật ngữ này được một số cường quốc, nhất là Nhật Bản, Ấn Độ, Australia và Hoa Kỳ sử dụng một cách chính thức để miêu tả cấu trúc địa chính trị mới ở khu vực.

Đối với Hoa Kỳ, Ấn Độ Dương lần đầu tiên được chính quyền của Tổng thống G. Bush nhắc tới vào năm 2002; trong Chiến lược An ninh quốc gia năm 2002, chính quyền G. Bush khẳng định Hoa Kỳ và Ấn Độ đều có mối quan tâm chung về các con đường thương mại tự do trên biển tại Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương². Tại Honolulu, năm 2010, Ngoại trưởng Hillary Rodham Clinton đã phát biểu: "Ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương, chúng tôi đang thay đổi sự hiện diện của mình ... như đã gia tăng sự hiện diện của hải quân tại Singapore, tăng cường các hoạt động với Philippines và Thái Lan nhằm nâng cao khả năng chống khủng bố, tạo ra các cơ sở hợp tác quân sự với New Zealand, đồng thời hiện đại hóa các mối quan hệ với Australia để ứng phó với một môi trường hàng hải ngày càng phức tạp; mở rộng phạm vi hợp tác với hải quân Ấn Độ ở Thái Bình Dương vì nhận thức được tầm quan trọng của khu vực "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" đối với thương mại toàn cầu" và còn nhấn mạnh việc "đang mở rộng mối quan hệ liên minh với Australia từ đối tác Thái Bình Dương đến đối tác "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" và là đối tác toàn cầu"³. Thuật ngữ Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

lần đầu tiên đã được một quan chức cấp cao Hoa Kỳ sử dụng và khẳng định "chúng ta (Hoa Kỳ) hiểu tầm quan trọng của lưu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối với giao thương toàn cầu." Chính quyền của cựu Tổng thống B. Obama đã rất tích cực lôi kéo Ấn Độ vào trong chiến lược tái cân bằng áp dụng cho khu vực châu Á - Thái Bình Dương⁴; và nhấn mạnh chủ trương để Nhật Bản, Ấn Độ và Australia cùng tham gia chiến lược tái cân bằng trên phạm vi khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mở rộng⁵.

Tuy nhiên, chỉ đến khi khái niệm này được sử dụng bởi chính quyền Trump trong phần mở đầu bài phát biểu tại Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) diễn ra tại Đà Nẵng vào tháng 11/2017 bằng việc bày tỏ sự vinh hạnh được "hiện diện tại Việt Nam - trái tim của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" cũng như việc liên tục sử dụng thuật ngữ này như có hàm ý về chiến lược mới của Hoa Kỳ ở khu vực vẫn thường được biết đến là Châu Á - Thái Bình Dương thì thuật ngữ này mới thực sự trở nên nổi tiếng và thu hút sự chú ý trên toàn thế giới.

Sau chuyến công du Châu Á của Tổng thống Donald Trump, Nhà Trắng và Lầu Năm Góc đã công bố lần lượt "Chiến lược An ninh Quốc gia" và "Chiến lược Quốc phòng" vào cuối năm 2017 và đầu năm 2018, qua đó khẳng định "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương quan trọng đối với sự ổn định, an ninh

và thịnh vượng của Hoa Kỳ"⁶; và hai yếu tố chính được nêu rõ trong quan điểm của chính quyền Trump tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là "tự do" và "rộng mở".⁷ Khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP) đã mở rộng phạm vi địa lý của chiến lược để bao gồm cả Ấn Độ Dương và thừa nhận vai trò mà Ấn Độ có thể nắm giữ trong kiến trúc địa chiến lược đang biến đổi của khu vực.

Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đang nổi lên như là khu vực địa chính trị năng động nhất thế giới. Có thể nói đây là khu vực đa dạng nhất, bao gồm hơn ba mươi quốc gia là lục địa, bán đảo, và quần đảo, bao gồm hàng chục ngàn hòn đảo có người ở, và bao gồm phần lớn các đại dương Thái Bình Dương và Ấn Độ, cũng như các vùng biển trong của châu Á; chiếm 44% diện tích bề mặt thế giới và 65% dân số thế giới (bao gồm cả hai quốc gia đông dân nhất thế giới là Ấn Độ và Trung Quốc), đóng góp 62% GDP thế giới và 46% thương mại hàng hóa thế giới⁸, bao gồm các nền kinh tế hàng đầu của Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Khu vực cũng sở hữu một lực lượng quân sự lớn nhất và phát triển nhất trên thế giới, bao gồm cả Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Hàn Quốc, Ấn Độ cũng như ba cường quốc hạt nhân được công bố (không tính Hoa Kỳ và Nga).

Nhìn chung, khái niệm "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" của Hoa Kỳ, xét về phạm vi là khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bắt đầu từ

"bờ Tây Ấn Độ tới bờ Tây Hoa Kỳ"⁹ Không gian biển nối liền hai đại dương đóng vai trò quan trọng trong việc vận chuyển dầu mỏ, khí đốt, và hàng hoá trên thế giới. Đây là nơi có hai eo biển quan trọng nhất với tuyến vận chuyển dầu mỏ từ Trung Đông tới Australia và Đông Á. Tự do lưu thông trên biển thực sự có ý nghĩa. Thông qua các tuyến đường biển chiến lược, hàng năm có khoảng 75.000 tàu di chuyển qua khu vực nối châu Á với Trung Đông và châu Âu¹⁰; ước tính mỗi ngày có khoảng 17 triệu thùng dầu được vận chuyển qua eo biển Hormuz và 15,5 triệu thùng qua eo Malacca tương đương 30% và 26% tổng lượng dầu vận chuyển bằng đường biển trên thế giới¹¹; khoảng 50% lượng giao thương quốc tế đi qua Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đặc biệt là qua Biển Đông trao đổi thương mại hai chiều giữa Hoa Kỳ và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hàng năm ở mức 1,4 nghìn tỷ USD.¹² Mặt khác, đây cũng là vùng có nhiều cướp biển trong khi năng lực hàng hải của các nước trong khu vực vẫn còn hạn chế, vì vậy, việc đảm bảo an ninh cho tuyến huyết mạch của kinh tế thế giới được các quốc gia đặc biệt quan tâm.

Cùng với những lợi thế và tiềm năng về kinh tế và chính trị, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được đánh giá là trung tâm kinh tế toàn cầu, phát triển nhanh nhất thế giới. Tầm quan trọng của khu vực nói chung đối với Hoa Kỳ đã tăng lên một cách đáng kể khi hơn 17 triệu người Mỹ là

những người nhập cư từ châu Á hoặc có liên quan đến châu Á, chiếm 5,6% dân số¹³; ngoài ra hàng trăm ngàn người Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, và Nhật Bản học tập hoặc làm việc tại Hoa Kỳ, và các kết nối cơ sở với châu Á chưa bao giờ mạnh mẽ hơn. Thương mại với khu vực đạt giá trị gần gấp đôi so với châu Âu.¹⁴

Tại khu vực, Hoa Kỳ có 5 đồng minh truyền thống (Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Thailand, Philippines) và mối quan hệ chặt chẽ với các quốc gia khác cũng là những lợi ích quan trọng của Hoa Kỳ. Sự hiện diện của Hoa Kỳ tại khu vực đã bắt đầu với Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương Hoa Kỳ (USPACOM) và gần đây vào tháng 5/2018, Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương được đổi tên thành Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương Thái Bình Dương Hoa Kỳ (USINDOPACOM)¹⁵, Bộ Tư lệnh Không quân Thái Bình Dương (PACAF) với lực lượng không quân, thủy quân lục chiến hàng trăm tàu và máy bay chiến đấu, trực thăng và tàu vận tải cùng với các căn cứ quân sự đặc biệt là ở Nhật Bản, Guam, Hàn Quốc, Philippines, Hoa Kỳ đã duy trì sự hiện diện liên tục để bảo vệ lợi ích của mình, đồng minh và ổn định khu vực. Các đồng minh là nhân tố quan trọng, không thể thiếu để giúp duy trì sự cân bằng quyền lực một cách thuận lợi trong khu vực. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ cũng cần phát triển mối quan hệ gần gũi hơn với các đồng minh mới và các đối tác tiềm năng khác và trong bối cảnh đó, vai trò

của ASEAN và Ấn Độ ngày càng được đề cao. Ấn Độ cũng như các quốc gia ở Đông Nam Á có thể là các đối tác có giá trị trong việc mở rộng hợp tác hàng hải khu vực, từ đó có thể dẫn đến các mối quan hệ chính trị chặt chẽ hơn, là những nhân tố cần thiết cho quá trình mở rộng và tập hợp lực lượng của Hoa Kỳ ở khu vực.

Đầu tháng 4/2018, Phó Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ Alex Wong đã điều trần trước Quốc hội Mỹ về Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và sau đó đi thăm một số nước trong khu vực để thảo luận về chiến lược này.¹⁶ Phó Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ cho rằng các nước trong khu vực, như Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia... đang có một số chiến lược đan chéo nhau, nhưng đều cố gắng tăng cường quan hệ chính trị, kinh tế và an ninh, đặc biệt với ASEAN.

Với những khía cạnh về kinh tế, địa chính trị và an ninh như vậy, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trở thành trung tâm trong chính sách đối ngoại của Tổng thống Donald Trump. Chiến lược An ninh quốc gia của Mỹ được công bố vào cuối tháng 12/2017 nêu rõ: "Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương sẽ mang sự thịnh vượng và an ninh tới tất cả các quốc gia và Mỹ sẽ tăng cường hệ thống đồng minh, đối tác của mình trong khu vực nhằm xây dựng một cấu trúc khu vực được liên kết với nhau có khả năng răn đe các hành động hung hăng, giữ gìn ổn định, và bảo đảm đi lại tự do trong các khu vực chung"¹⁷.

và thịnh vượng của Hoa Kỳ"⁶; và hai yếu tố chính được nêu rõ trong quan điểm của chính quyền Trump tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là "tự do" và "rộng mở"⁷. Khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP) đã mở rộng phạm vi địa lý của chiến lược để bao gồm cả Ấn Độ Dương và thừa nhận vai trò mà Ấn Độ có thể nắm giữ trong kiến trúc địa chiến lược đang biến đổi của khu vực.

Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đang nổi lên như là khu vực địa chính trị năng động nhất thế giới. Có thể nói đây là khu vực đa dạng nhất, bao gồm hơn ba mươi quốc gia là lục địa, bán đảo, và quần đảo, bao gồm hàng chục ngàn hòn đảo có người ở, và bao gồm phần lớn các đại dương Thái Bình Dương và Ấn Độ, cũng như các vùng biển trong của châu Á; chiếm 44% diện tích bề mặt thế giới và 65% dân số thế giới (bao gồm cả hai quốc gia đông dân nhất thế giới là Ấn Độ và Trung Quốc), đóng góp 62% GDP thế giới và 46% thương mại hàng hóa thế giới⁸, bao gồm các nền kinh tế hàng đầu của Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Khu vực cũng sở hữu một lực lượng quân sự lớn nhất và phát triển nhất trên thế giới, bao gồm cả Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Hàn Quốc, Ấn Độ cũng như ba cường quốc hạt nhân được công bố (không tính Hoa Kỳ và Nga).

Nhìn chung, khái niệm "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" của Hoa Kỳ, xét về phạm vi là khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bắt đầu từ

"bờ Tây Ấn Độ tới bờ Tây Hoa Kỳ"⁹. Không gian biển nối liền hai đại dương đóng vai trò quan trọng trong việc vận chuyển dầu mỏ, khí đốt, và hàng hoá trên thế giới. Đây là nơi có hai eo biển quan trọng nhất với tuyến vận chuyển dầu mỏ từ Trung Đông tới Australia và Đông Á. Tự do lưu thông trên biển thực sự có ý nghĩa. Thông qua các tuyến đường biển chiến lược, hàng năm có khoảng 75.000 tàu đi chuyển qua khu vực nối châu Á với Trung Đông và châu Âu¹⁰; ước tính mỗi ngày có khoảng 17 triệu thùng dầu được vận chuyển qua eo biển Hormuz và 15,5 triệu thùng qua eo Malacca tương đương 30% và 26% tổng lượng dầu vận chuyển bằng đường biển trên thế giới¹¹; khoảng 50% lượng giao thương quốc tế đi qua Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đặc biệt là qua Biển Đông trao đổi thương mại hai chiều giữa Hoa Kỳ và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hàng năm ở mức 1,4 nghìn tỷ USD.¹² Mặt khác, đây cũng là vùng có nhiều cướp biển trong khi năng lực hàng hải của các nước trong khu vực vẫn còn hạn chế, vì vậy, việc đảm bảo an ninh cho tuyến huyết mạch của kinh tế thế giới được các quốc gia đặc biệt quan tâm.

Cùng với những lợi thế và tiềm năng về kinh tế và chính trị, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được đánh giá là trung tâm kinh tế toàn cầu, phát triển nhanh nhất thế giới. Tầm quan trọng của khu vực nói chung đối với Hoa Kỳ đã tăng lên một cách đáng kể khi hơn 17 triệu người Mỹ là

những người nhập cư từ châu Á hoặc có liên quan đến châu Á, chiếm 5,6% dân số¹³; ngoài ra hàng trăm ngàn người Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, và Nhật Bản học tập hoặc làm việc tại Hoa Kỳ, và các kết nối cơ sở với châu Á chưa bao giờ mạnh mẽ hơn. Thương mại với khu vực đạt giá trị gần gấp đôi so với châu Âu.¹⁴

Tại khu vực, Hoa Kỳ có 5 đồng minh truyền thống (Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Thailand, Philippines) và mối quan hệ chặt chẽ với các quốc gia khác cũng là những lợi ích quan trọng của Hoa Kỳ. Sự hiện diện của Hoa Kỳ tại khu vực đã bắt đầu với Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương Hoa Kỳ (USPACOM) và gần đây vào tháng 5/2018, Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương được đổi tên thành Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương Thái Bình Dương Hoa Kỳ (USINDOPACOM)¹⁵, Bộ Tư lệnh Không quân Thái Bình Dương (PACAF) với lực lượng không quân, thủy quân lục chiến hàng trăm tàu và máy bay chiến đấu, trực thăng và tàu vận tải cùng với các căn cứ quân sự đặc biệt là ở Nhật Bản, Guam, Hàn Quốc, Philippines, Hoa Kỳ đã duy trì sự hiện diện liên tục để bảo vệ lợi ích của mình, đồng minh và ổn định khu vực. Các đồng minh là nhân tố quan trọng, không thể thiếu để giúp duy trì sự cân bằng quyền lực một cách thuận lợi trong khu vực. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ cũng cần phát triển mối quan hệ gần gũi hơn với các đồng minh mới và các đối tác tiềm năng khác và trong bối cảnh đó, vai trò

của ASEAN và Ấn Độ ngày càng được đề cao. Ấn Độ cũng như các quốc gia ở Đông Nam Á có thể là các đối tác có giá trị trong việc mở rộng hợp tác hàng hải khu vực, từ đó có thể dẫn đến các mối quan hệ chính trị chặt chẽ hơn, là những nhân tố cần thiết cho quá trình mở rộng và tập hợp lực lượng của Hoa Kỳ ở khu vực.

Đầu tháng 4/2018, Phó Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ Alex Wong đã điều trần trước Quốc hội Mỹ về Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và sau đó đi thăm một số nước trong khu vực để thảo luận về chiến lược này.¹⁶ Phó Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ cho rằng các nước trong khu vực, như Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia... đang có một số chiến lược đan chéo nhau, nhưng đều cố gắng tăng cường quan hệ chính trị, kinh tế và an ninh, đặc biệt với ASEAN.

Với những khía cạnh về kinh tế, địa chính trị và an ninh như vậy, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trở thành trung tâm trong chính sách đối ngoại của Tổng thống Donald Trump. Chiến lược An ninh quốc gia của Mỹ được công bố vào cuối tháng 12/2017 nêu rõ: "Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương sẽ mang sự thịnh vượng và an ninh tới tất cả các quốc gia và Mỹ sẽ tăng cường hệ thống đồng minh, đối tác của mình trong khu vực nhằm xây dựng một cấu trúc khu vực được liên kết với nhau có khả năng răn đe các hành động hung hăng, giữ gìn ổn định, và bảo đảm đi lại tự do trong các khu vực chung"¹⁷.

Chiến lược được đưa ra vào thời điểm cạnh tranh chiến lược giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đang diễn ra khá phức tạp. Hoa Kỳ cho rằng đang có “*một cuộc cạnh tranh địa chính trị giữa những viễn cảnh của một nền trật tự thế giới tự do và áp bức đang diễn ra tại khu vực Ấn Độ Dương Thái Bình Dương. Khu vực này trải dài từ bờ biển phía Tây của Ấn Độ tới bờ biển phía Tây của Hoa Kỳ, nơi tập trung đông dân cư nhất và có nền kinh tế năng động của thế giới. Lợi ích của Hoa Kỳ trong khu vực này là tự do và rộng mở*”⁸. Bên cạnh đó, Bản chiến lược còn nhận định Trung Quốc có những kế hoạch nhằm hạn chế sự tiếp cận của Hoa Kỳ để Trung Quốc được “tự do” hơn ở khu vực. Trung Quốc luận giải những tham vọng của mình là các bên cùng có lợi, nhưng sự thống trị của Trung Quốc đe dọa đến vấn đề chủ quyền của nhiều quốc gia trong khu vực. Các quốc gia trong khu vực đang kêu gọi sự lãnh đạo của Hoa Kỳ mang tính bền vững nhằm đáp ứng duy trì một trật tự khu vực trong đó tôn trọng chủ quyền và độc lập của các quốc gia.

Như vậy thuật ngữ “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” đã được Hoa Kỳ sử dụng một cách chính thức và đồng thời lần đầu tiên khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được đưa vào Chiến lược An ninh Quốc gia của Hoa Kỳ, xuất hiện ở vị trí đầu tiên, được xếp đầu tiên, trước cả Châu Âu và Trung Đông; đây cũng là một điểm khác biệt so với

chính quyền của Tổng thống Barack Obama và thể hiện sự đánh giá của chính quyền Donald Trump đối với khu vực này một cách mở rộng và toàn diện hơn trên các phương diện cả về kinh tế, chính trị, an ninh và chiến lược mà trong đó Việt Nam cũng là một “đối tác” rất được quan tâm”.

Phó Trợ lý Ngoại trưởng Hoa Kỳ, phụ trách khu vực Đông Á và Thái Bình Dương, Alex N. Wong, trong một cuộc họp với các phóng viên đầu tháng 4 năm 2018, đã đưa ra một giải thích về khái niệm này, cung cấp thông tin về cách chính quyền Trump định nghĩa các khía cạnh “tự do” và “mở”¹⁹: (i) Tự do không bị ép buộc (free from coercion), quản trị tốt (good governance), đảm bảo các quyền cơ bản (fundamental rights), minh bạch (transparency) và chống tham nhũng (anti-corruption); (ii) các tuyến giao thông hàng hải và hàng không mở; mở về mặt hậu cần - cơ sở hạ tầng (logistics - infrastructure), đầu tư mở (more open investment), thương mại mở (more open trade).

Lý giải việc sử dụng cụm từ “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” thay cho cụm “châu Á - Thái Bình Dương” hoặc “châu Á” mà các chính quyền trước từng sử dụng, ông Wong cho rằng từ trong lịch sử và hiện nay thì thấy Nam Á, đặc biệt là Ấn Độ, đóng vai trò quan trọng ở Thái Bình Dương, Đông Á và Đông Nam Á. Bên cạnh đó, việc Ấn Độ gia tăng vai trò ở khu vực mang lại lợi ích cho Hoa Kỳ và cả khu vực này.

2. Việt Nam trong tầm nhìn chiến lược của chính quyền Donald Trump

Trong những đánh giá của Hoa Kỳ, Việt Nam nằm trong tổng thể những tính toán chiến lược đối với khu vực, cụ thể là nằm bên trong các khoanh vùng chiến lược từ Đông Nam Á đến châu Á - Thái Bình Dương và hiện nay là Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trong đó, Việt Nam có ý nghĩa chiến lược, quan trọng trong chính sách của chính quyền Donald Trump.

*Trước hết, Việt Nam có vị trí địa lý mang tính chiến lược, Tổng thống Donald Trump đánh giá Việt Nam ở vị trí "trung tâm của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương"*²⁰.

Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là một không gian địa chính trị mới nổi, trên cơ sở gắn kết hai đại dương lớn của thế giới là Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, nhằm tạo ra cơ sở tiếp cận mở rộng hơn so với khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Donald Trump. Khái niệm "trung tâm" có thể được lý giải vì Việt Nam là cửa ngõ trên tuyến giao thông huyết mạch nối liền hai đại dương, nằm ở phạm vi trung tâm của tổng thể không gian Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; nằm ở phía Đông của bán đảo Đông Dương giáp với Trung Quốc, Lào và Campuchia, kết nối Đông Nam Á lục địa và hải đảo, trải dọc từ Vịnh Bắc Bộ đến Vịnh Thái Lan, là bao lơn nhìn ra Biển Đông, chắn trên

con đường hàng hải Bắc Nam nối liền Đông Á, Bắc Á với Ấn Độ Dương, Trung Đông, châu Phi, châu Âu. Vị trí địa chính trị quả thực là một tài nguyên rất lớn giúp Việt Nam có *vị thế hàng hải tiềm năng tạo ra ảnh hưởng ở khu vực*²¹. Bên cạnh đó, *đường bờ biển dài của Việt Nam có thể cho phép các tàu hải quân, tàu chiến vào các cảng thương mại ở Đà Nẵng, vịnh Cam Ranh để tiếp nhiên liệu, bảo trì, thực hiện các dịch vụ hậu cần cũng như mở ra các khả năng tiếp cận cho các tàu chiến*²².

Thứ hai, về mặt ý nghĩa và mức độ quan trọng, Hoa Kỳ đánh giá Việt Nam là "đối tác" trên hai phương diện an ninh và kinh tế; đồng thời là một lực lượng quan trọng đóng góp vào trật tự an ninh đang nổi lên ở châu Á - Thái Bình Dương.

Trong các bài phát biểu của mình, Tổng thống Hoa Kỳ thường xuyên nhắc đến việc cùng nhau xây dựng một khu vực thịnh vượng, tự do và hòa bình (một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở). Việc tạo ra và duy trì một khu vực an ninh, hòa bình và ổn định là vô cùng quan trọng và có gắn với lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ tại khu vực. Điều này liên đới đến nhân tố Trung Quốc trong không gian địa chính trị Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Hoa Kỳ rất quan tâm và có những đánh giá *"mặc dù Hoa Kỳ đang tìm cách tiếp tục hợp tác với Trung Quốc, nhưng Trung Quốc đang sử dụng các lợi ích và sự trừng phạt kinh tế, tầm ảnh hưởng và*

hàm ý đe dọa quân sự khiến các quốc gia khác quan tâm nhiều hơn đến chính trị và các chương trình an ninh của Trung Quốc. Trung Quốc đầu tư cho cơ sở hạ tầng và có những chiến lược thương mại nhằm thực hiện những tham vọng liên quan đến chính trị của quốc gia này”²³ đối với sự trỗi dậy và quá trình triển khai các chính sách của Trung Quốc ở khu vực trong thời gian vừa qua; vì vậy Hoa Kỳ đã xếp Trung Quốc vào nhóm đối thủ cạnh tranh “cấp toàn cầu” vị trí lãnh đạo với Hoa Kỳ khi thực thi một loạt chiến lược cạnh tranh và Hoa Kỳ đặc biệt chú ý đến “những nỗ lực xây dựng và quân sự hóa các tiền đồn ở vùng Biển Đông gây nguy hiểm cho Việt Nam, các tuyến đường thương mại, đe dọa chủ quyền của các quốc gia khác, và ảnh hưởng đến hòa bình khu vực”²⁴. Về phía Việt Nam, Đại tướng Phùng Quang Thanh từng cho biết Việt Nam đang tìm kiếm mở rộng hợp tác quốc phòng “với tất cả các nước ... và Việt Nam muốn có quan hệ tốt đẹp với các nước láng giềng, các nước trong khu vực, và các cường quốc của thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ và Trung Quốc”²⁵. Trên thực tế, Việt Nam không phải là quốc gia duy nhất có tranh chấp lãnh hải với Trung Quốc ở Biển Đông. Các quốc gia thành viên ASEAN khác cũng chia sẻ mối quan tâm chung về việc thúc đẩy hiệu quả an ninh hàng hải thông qua các tổ chức an ninh đa phương của khu vực cũng như vai trò và tiếng nói của các quốc gia lớn

trong vấn đề này nhằm cân bằng với Trung Quốc. Do vậy, đây chính là cơ sở mạnh mẽ và hiệu quả cho Hoa Kỳ tham dự để giải quyết các vấn đề ở khu vực.

Trong những năm gần đây, sự gia tăng ảnh hưởng mạnh mẽ của Trung Quốc, cả về mặt kinh tế lẫn quân sự, đã tác động đến trật tự Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Hiện nay, Trung Quốc trở thành đối tác thương mại lớn nhất của hầu hết các quốc gia châu Á chứ không phải Hoa Kỳ, và thị phần của Trung Quốc tiếp tục tăng; như trường hợp của Nhật Bản, giá trị thương mại với Trung Quốc hiện chiếm hơn 20%, trong khi Hoa Kỳ chỉ chiếm 12,5%; trường hợp Ấn Độ, con số với Trung Quốc là 1/6 và Hoa Kỳ là 1/8; thương mại của Hàn Quốc với Trung Quốc bằng tổng số giá trị thương mại với cả Hoa Kỳ và Nhật Bản cộng lại; với Indonesia, trong tổng số giá trị thương mại thì 14% là với Nhật Bản, 12,5% là với Trung Quốc, và 7% với Hoa Kỳ.²⁶ Trong những năm gần đây, với Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), Trung Quốc đã đầu tư ồ ạt vào xây dựng cơ sở hạ tầng đường bộ, đường sắt, đường biển ở các nước Trung Á, Nam Á, và Châu Phi để mở rộng ảnh hưởng của mình và sự tham gia ở mức độ khác nhau của nhiều nước trong khu vực vào sáng kiến này cho thấy sức ảnh hưởng ngày một gia tăng của Trung Quốc.

Ngoài lĩnh vực kinh tế, tiềm lực quân sự của Trung Quốc rất đáng lưu ý, Trung Quốc ngày càng gia tăng sự hiện diện

quân sự ở Ấn Độ Dương và liên tục có những hành động cứng rắn trong tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải với các quốc gia láng giềng từ bồi đắp đảo nhân tạo cho tới dùng vũ lực để uy hiếp tàu bè của các nước láng giềng ở Biển Đông và Biển Hoa Đông cũng tạo ra các thách thức an ninh trong khu vực. Điều này gây nên sự hoài nghi và lo ngại ở nhiều nước, đặc biệt là các nước có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc như Nhật Bản và Ấn Độ.

Trước nguy cơ lợi ích địa chính trị, kinh tế của mình trong khu vực có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các cường quốc có liên quan đã nhận thấy cần phải có chiến lược để đối trọng với Trung Quốc. Một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở đã thể hiện rõ tầm nhìn đó trong chiến lược của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đã từ chỗ “xoay trục” trở về châu Á - Thái Bình Dương đến thực hiện kiến tạo một “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” để không ngừng sự hiện diện và duy trì tầm ảnh hưởng của mình tại khu vực, và thông qua đó cũng có thể kiềm chế Trung Quốc; trong bối cảnh chiến lược đó, Việt Nam được đánh giá là một nhân tố có nhiều ý nghĩa, có vị trí chiến lược, chia sẻ nhiều lợi ích chung, là một “đối tác” tiềm năng và triển vọng. Việt Nam đã được nhắc đến hai lần trong bản Chiến lược an ninh quốc gia của Hoa Kỳ, với vị trí là “đang trở thành đối tác an ninh và kinh tế” xếp đầu tiên và “trở thành đối tác trên lĩnh vực hàng hải” xếp thứ hai sau Singapore.

Mặc dù có sự tồn tại của một số thiết chế ở khu vực, như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn Thương định Đông Á (EAS), cũng như Hiệp hội Nam Á Hợp tác khu vực (SAARC) nhưng vẫn chưa có một cấu trúc an ninh tổng thể khu vực ở Ấn Độ Dương

Thái Bình Dương. Một trong những mục tiêu quan trọng hiện tại của Hoa Kỳ là tạo ra và duy trì mạng lưới liên minh trên cơ sở cùng cố, tăng cường mối quan hệ với các đồng minh truyền thống đồng thời phát triển, tăng cường quan hệ với các đối tác mới và tiềm năng tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Hoa Kỳ cần phải xây dựng và dẫn đầu một tập hợp lực lượng để tạo ra đối trọng đồng thời kiềm chế Trung Quốc, và Việt Nam là một nhân tố quan trọng được chú ý đến và việc thúc đẩy mối quan hệ với Việt Nam hoàn toàn phù hợp với chiến lược của Hoa Kỳ đồng thời còn giúp tạo ra một cơ sở hiện diện ổn định, nâng cao vị thế chính trị của Hoa Kỳ tại khu vực nói chung và là chìa khóa để duy trì sự cân bằng chiến lược ở Đông Nam Á²⁷ trong bối cảnh cạnh tranh với Trung Quốc.

Hiện nay, chiến lược cụ thể ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vẫn đang trong giai đoạn hình thành và được nhiều nhà quan sát nhìn nhận như một công cụ để Hoa Kỳ “kiềm chế” Trung Quốc và trong đó Việt Nam được đánh giá “*chúng ta đã là bạn, là đối tác*

và đồng minh ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong suốt một thời gian dài, và chúng ta sẽ là bạn, là đối tác và là đồng minh trong thời gian dài sắp tới".²⁸

3. Một số nhận xét

Trong tư duy chiến lược mới của chính quyền Tổng thống Donald Trump, Hoa Kỳ đã có sự sắp xếp lại các thứ tự ưu tiên trong chính sách đối ngoại, qua đó khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được xếp ở vị trí đầu tiên trên cơ sở nhận thức những lợi ích chiến lược to lớn từ khu vực này đối với Hoa Kỳ. Khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã được sử dụng một cách chính thức trong các văn bản chính sách của quốc gia hàm ý một khu vực rộng lớn trải dài từ Ấn Độ Dương đến Thái Bình Dương, trong đó bao gồm nhiều đồng minh, đối tác của Hoa Kỳ, tạo thành một "mạng lưới" trong quá trình "kiềm chế" Trung Quốc. Đông Nam Á mà đại diện là ASEAN trở thành một lõi trung tâm, là "nền tảng của kiến trúc khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương nhằm thúc đẩy một trật tự dựa trên tự do"²⁹. Ở khu vực Đông Nam Á, Hoa Kỳ có các đồng minh truyền thống gồm Philippines và Thái Lan; bên cạnh đó các quốc gia như Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Singapore cũng được đặt vào vị trí là những "đối tác" an ninh và kinh tế. Hoa Kỳ sẽ tiếp tục củng cố mối quan hệ với các đồng minh và tăng cường, thúc đẩy quan hệ với các đối tác. Từ việc chỉ rõ ba nhóm đối thủ đe dọa đến an ninh quốc gia,

Hoa Kỳ đã "chú ý" đến Trung Quốc một cách đầy thận trọng vì gọi "địch danh" Trung Quốc là "đối thủ cấp toàn cầu", là "cường quốc xét lại, muốn hình thành một thế giới chống lại lợi ích an ninh của Hoa Kỳ" Và việc xây dựng một cơ chế chung mới giữa Hoa Kỳ, các đồng minh và đối tác an ninh trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm đối trọng lại Bắc Kinh³⁰ là một động lực quan trọng trong quá trình hình thành và triển khai chiến lược.

Tổng thống Donald Trump đã đề cập đến vấn đề Biển Đông trong chính sách với Trung Quốc, điều này cũng tạo một nền tảng quan trọng cho sự đánh giá về ý nghĩa chiến lược của Việt Nam đối với Hoa Kỳ. Trong bản Chiến lược an ninh quốc gia được công bố vào tháng 12/2017, Việt Nam được đánh giá là "đối tác an ninh kinh tế then chốt trong khu vực", được hai lần nhắc đến. Lần thứ nhất, xếp ở vị trí đối tác số 1, trên cả các nước Indonesia, Malaysia, và Singapore. Báo cáo viết: "ở Đông Nam Á, Philippines và Thái Lan vẫn là đồng minh và thị trường quan trọng của Hoa Kỳ. Việt Nam, Indonesia, Malaysia và Singapore đang trở thành những đối tác an ninh và kinh tế của Hoa Kỳ". Lần thứ hai, Hoa Kỳ xếp Việt Nam ở vị trí đối tác đứng thứ hai sau Singapore. Bản Chiến lược An ninh quốc gia cho hay: "chúng ta (Hoa Kỳ) sẽ củng cố mối quan hệ đồng minh với Philippines, Thái Lan và tăng cường mối quan hệ đối tác với Singapore, Việt Nam,

Indonesia, Malaysia và các nước khác để giúp các quốc gia này trở thành đối tác hợp tác trên lĩnh vực hợp tác hàng hải". Đối với Hoa Kỳ, việc phát triển quan hệ với Việt Nam như là một cơ sở quan trọng cho sự hiện diện lâu dài, ổn định ở khu vực này.

Về phía Việt Nam, chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có những điểm tương đồng với chính sách đối ngoại của Việt Nam, và với các lợi ích quốc gia của Việt Nam. Trong chuyến thăm Ấn Độ của Chủ tịch nước Trần Đại Quang vào tháng 3 năm 2018, Việt Nam và Ấn Độ đã đưa ra một tuyên bố chung gián tiếp ủng hộ chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do và Rộng mở (FOIP) bằng cách đề cập đến một số yếu tố then chốt như "nhắc lại tầm quan trọng của việc đạt được một khu vực Ấn Độ Dương Thái Bình Dương hòa bình và thịnh vượng, nơi chủ quyền và luật pháp quốc tế, tự do hàng hải và hàng không, phát triển bền vững, và một hệ thống thương mại và đầu tư tự do, công bằng và mở được tôn trọng."³¹ Tuy nhiên, hợp tác về mặt quốc phòng - an ninh giữa Việt Nam và Hoa Kỳ vẫn còn nhiều giới hạn; có thể nói, động lực chính thúc đẩy hai quốc gia xích lại gần nhau trên phương diện này chính là những thách thức từ Trung Quốc. Từ phía Việt Nam, chủ trương "kết bạn" và cân bằng với cả hai cường quốc trong chính sách đối ngoại, cũng tạo ra những cơ sở quan trọng cho hợp tác quốc phòng - an ninh Hoa Kỳ - Việt Nam.

Đề hòa giải những vấn đề nhạy cảm, phương án tối ưu là thúc đẩy sự hợp tác cũng như cách tiếp cận thông qua các cơ chế đa phương, như thông qua vai trò của ASEAN ■

Tài liệu tham khảo:

1. Aaron Scott Turner (2014), "Vietnam and the United States: Convergence but Not Congruence of Strategic Interests in the South China Sea", *International Affairs Review*, Volume XXIII, <http://iar-gwu.org/sites/default/files/articlepdfs/2-US-Vietnam%20Security-Turner.pdf>
2. Alex N. Wong (2018), "Briefing on The Indo-Pacific Strategy", <https://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2018/04/280134.htm>
3. C Raja Mohan (2017), Donald Trump's 'Indo-Pacific' and America's India Conundrum, https://www.isas.nus.edu.sg/wp-content/uploads/media/isas_papers/ISAS%20Insights%20No.%20476-%20Donald%20Trump's%20Indo-Pacific%20and%20America's%20India%20Conundrum.pdf
4. Dingding Chen (2018), "The Indo-Pacific Strategy: A background analysis", *Italian Institute of International Political Studies*, <https://www.ispionline.it/en/publicazione/ind-o-pacific-strategy-background-analysis20714>
5. Hillary Rodham Clinton (2011), "America's Pacific Century", *Foreign Policy*, at <http://www.state.gov/secretary/rm/2011/10/175215.htm>
6. Liang Fang (2017), "Indo-Pacific strategy will likely share the same fate as rebalance to Asia-Pacific", *Global Times*, at <http://www.globaltimes.cn/content/1078470.html>
7. Marcus Hand (2017), "Malacca and S'pore Straits Traffic Hits New High in 2016, VLCCs Fastest Growing Segment", *Seatrade Maritime News*, <http://www.seatrade-maritime.com/news/asia/malacca-and-s-pore-strait-traffic-hits-new-high-in-2016-vlccs-fastest-growing-segment.html>
8. "National Security Strategy of the United States of American 2017", <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2017/12/NSS-Final-12-18-2017-0905-1.pdf>
9. Prabir De (2018), "Reshaping Indo-Pacific Cooperation", *The Economic Times*, <https://economictimes.indiatimes.com/blogs/et-commentary/reshaping-indo-pacific-cooperation/>

10. Remarks by President Trump at APEC CEO Summit, Da Nang Vietnam, 2017, <https://www.whitehouse.gov/briefings-statements/remarks-president-trump-apec-ceo-summit-da-nang-vietnam/>
11. Varghese K. George (2018), "U.S. Pacific Command renamed U.S. Indo-Pacific Command", *The Hindu*, at <https://www.thehindu.com/news/international/us-pacific-command-renamed-us-indo-pacific-command/article24043314.ece>
- Chú thích:**
1. Gurpreet S. Khurana (2007), "Security of Sea Lines: Prospects for India-Japan Cooperation," *Strategic Analysis* 31, no. 1
2. "The National Security Strategy of the United States of America 2002", <http://nssarchive.us/NSSR/2002.pdf>
3. Hillary Rodham Clinton (2011), "America's Pacific Century", *Foreign Policy*, at <http://www.state.gov/secretary/rm/2011/10/175215.htm>
4. Dingding Chen (2018), "The Indo-Pacific Strategy: A background analysis", *Italian Institute of International Political Studies*, <https://www.ispionline.it/en/publicazione/ind-o-pacific-strategy-background-analysis20714>
5. Hillary Clinton (2011), "America's Pacific Century", *Foreign Affairs*, at <http://www.state.gov/secretary/rm/2011/10/175215.htm>
6. Remarks by Secretary Mattis at Plenary Session of the 2018 Shangri-La Dialogue, US Department of Defense, 2 June 2018, at <https://translations.state.gov/2018/06/02/remarks-by-secretary-mattis-at-plenary-session-of-the-2018-shangri-la-dialogue/>
7. C Raja Mohan (2017), Donald Trump's 'Indo-Pacific' and America's India Conundrum, https://www.isas.nus.edu.sg/wp-content/uploads/media/isas_papers/ISAS%20Insights%20No.%20476-%20Donald%20Trump%20Indo-Pacific%20and%20America's%20India%20Conundrum.pdf
8. Prabir De (2018), "Reshaping Indo-Pacific Cooperation", *The Economic Times*, <https://economictimes.indiatimes.com/blogs/et-commentary/reshaping-indo-pacific-cooperation/>
9. "National Security Strategy of the United States of America 2017", <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2017/12/NSS-Final-12-18-2017-0905-1.pdf>
10. Marcus Hand (2017), "Malacca and S'pore Straits Traffic Hits New High in 2016, VLCCs Fastest Growing Segment", *Seatrade Maritime News*, <http://www.seatrade-maritime.com/news/asia/malacca-and-s-pore-strait-traffic-hits-new-high-in-2016-vlccs-fastest-growing-segment.html>
11. U.S. Energy Information Administration 2017: World Oil Transit Chokepoints, <http://bit.ly/2Jghdfc>
12. Alex N. Wong (2018), "Briefing on The Indo-Pacific Strategy", <https://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2018/04/280134.htm>
13. Demographic figures are from the US Census Bureau, <https://www.census.gov/quickfacts/fact/table/US/PST045216>, May 4, 2018
14. Trade figures are from the US Census Bureau, <https://www.census.gov/foreign-trade/balance/c0016.html>
15. Varghese K. George (2018), "U.S. Pacific Command renamed U.S. Indo-Pacific Command", *The Hindu*, at <https://www.thehindu.com/news/international/us-pacific-command-renamed-us-indo-pacific-command/article24043314.ece>
16. Alex N. Wong (2018), "Briefing on The Indo-Pacific Strategy", <https://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2018/04/280134.htm>
17. Lucio Blanco Pitlo III (2018), "Making a "Free and Open Indo-Pacific" Appealing to Southeast Asia", <https://amti.csis.org/making-foip-appealing-southeast-asia/>
18. "National Security Strategy of the United States of America", <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2017/12/NSS-Final-12-18-2017-0905.pdf>, Dec 2017, pp.45-46
19. Alex N. Wong, Briefing on The Indo-Pacific Strategy, April 2 2018, <https://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2018/04/280134.htm>
20. Remarks by President Trump at APEC CEO Summit, Da Nang Vietnam, 2017, <https://www.whitehouse.gov/briefings-statements/remarks-president-trump-apec-ceo-summit-da-nang-vietnam/>
21. Central Intelligence Agency, "Vietnam, East & Southeast Asia," <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/my.html>
22. Aaron Scott Turner (2014), "Vietnam and the United States: Convergence but Not Congruence of Strategic Interests in the South China Sea", *International Affairs Review*, Volume XXIII, <http://iar-gwu.org/sites/default/files/articlepdfs/2-US-Vietnam%20Security-Turner.pdf>

23. National Security Strategy of the United States of America, <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2017/12/NSS-Final-12-18-2017-0905.pdf>, December 2017, p. 46
24. National Security Strategy of the United States of America, <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2017/12/NSS-Final-12-18-2017-0905.pdf>, December 2017, p. 46
25. Aaron Scott Turner (2014), "Vietnam and the United States: Convergence but Not Congruence of Strategic Interests in the South China Sea", *International Affairs Review*, Volume XXIII, <http://iar-gwu.org/sites/default/files/articlepdfs/2-US-Vietnam%20Security-Turner.pdf>, p. 5
26. Indo-Pacific Dynamics in Trans-Pacific Perspective, Ambassador Chas W. Freeman, Jr. (USFS, Ret.), Remarks to The George Washington University's Elliott School of Foreign Affairs Conference on Power, Identity, and Security: Regional Cooperation and the U.S. Role, <https://www.mepc.org/speeches/indo-pacific-dynamics-trans-pacific-perspective>
27. Raymond Burghardt (2012), "U.S.-Vietnam: New Strategic Partners Begin Tough Trade Talks", *Asia Pacific Bulletin*, East-West Center, no. 153, February 29, 2012, p. 2, https://www.eastwestcenter.org/system/tdf/private/apb153_0.pdf?file=1&type=node&id=33321
28. Remarks by President Trump at APEC CEO Summit, Da Nang Vietnam, 2017, <https://www.whitehouse.gov/briefings-statements/remarks-president-trump-apec-ceo-summit-da-nang-vietnam/>
29. "National Security Strategy of the United States of America", December 2017, p. 46. The change of the US Secretary of State would perpetuate the benign neglect of Southeast Asia as the State Department, customarily the key institution formulating US policy towards the region, continues to be embroiled in organisational reshuffle and to suffer the lack of both political leadership and midlevel policy-makers.
30. Liang Fang (2017), "Indo-Pacific strategy will likely share the same fate as rebalance to Asia-Pacific", *Global Times*, at <http://www.globaltimes.cn/content/1078470.shtml>
31. "India-Vietnam Joint Statement during State visit of President of Vietnam to India (March 03, 2018)", Ministry of External Affairs, 3 March 2018, http://www.mea.gov.in/bilateral_documents.htm?dtl/29535/